



BÀI HỌC TRIỂN KHAI HỖ TRỢ LÃI SUẤT TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐỂ PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

VŨ THỊ BÍCH LIÊN, TRẦN PHƯƠNG LY

Sau đại dịch COVID-19, tương tự như nhiều quốc gia khác trên thế giới, nền kinh tế Việt Nam cũng phải gánh chịu rất nhiều hậu quả nặng nề, nghiêm trọng. Trước tình hình đó, ngay từ đầu năm 2022, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách, biện pháp nhằm phục hồi kinh tế, trong đó phải kể đến chính sách hỗ trợ lãi suất (2%/năm) tối đa 40 nghìn tỷ đồng thông qua hệ thống các ngân hàng thương mại. Đến nay, sau gần 2 năm triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất, mặc dù các cơ quan Nhà nước đã vào cuộc một cách mạnh mẽ, quyết liệt nhưng kết quả thực hiện vẫn còn rất thấp, chưa đạt được như kỳ vọng. Do đó, việc nghiên cứu tình hình triển khai thực hiện, phân tích nguyên nhân và rút ra bài học kinh nghiệm từ chính sách này là cần thiết, qua đó giúp các chuyên gia, các nhà hoạch định chính sách có cái nhìn sâu sắc, tổng thể khi thiết kế các chính sách tương tự trong tương lai.

Từ khóa: Hỗ trợ lãi suất, ngân sách nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội

LESSONS FROM THE IMPLEMENTATION OF INTEREST SUPPORT OF THE STATE BANK FOR THE ECONOMIC AND SOCIAL RECOVERY AND DEVELOPMENT

Vu Thi Bich Lien, Tran Phuong Ly

After the COVID-19 pandemic, similar to many other countries around the world, the Vietnamese economy also had to bear severe and significant consequences. In response to this situation, from early 2022, the Government introduced various guidelines, policies, and measures to stimulate economic recovery. Notably, there was a policy to support interest rates (2% per year) with a maximum amount of 40 trillion Vietnam dong through the commercial banking system. However, even after nearly two years of implementing this interest rate support policy, despite strong and determined efforts from government agencies, the results have been relatively low and have not met expectations. Therefore, it is essential to conduct research on the implementation, analyze the reasons, and draw lessons learned from this policy. This research will help experts and policy makers gain a deep and comprehensive understanding when designing similar policies in the future.

Keywords: Interest support, State budget, socio-economic development

Tình hình triển khai thực hiện

Từ cuối năm 2021, dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, tác động toàn diện đến nền kinh tế nước ta, ảnh hưởng nặng nề đến nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội và khả năng thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và 5 năm 2021-2025. Trước tình hình đó, để tạo đà phục hồi, phát triển nhanh hoạt động sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy các động lực tăng trưởng kinh tế sau dịch COVID-19, ngày 11/01/2022, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 43/2022/QH15 về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Trong đó có chính sách hỗ trợ lãi suất (2%/năm) tối đa 40 nghìn tỷ đồng thông qua hệ thống các ngân hàng thương mại (NHTM) cho một số ngành, lĩnh vực quan trọng, các doanh nghiệp (DN), hợp tác xã, hộ kinh doanh có khả năng trả nợ và phục hồi; cho vay cải tạo chung cư cũ, xây dựng nhà ở xã hội, nhà cho công nhân mua, thuê và thuê mua.

Triển khai thực hiện chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ cũng đã ban hành Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa phương tập trung triển khai thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời quy định cụ thể một số nội dung về lĩnh vực cho vay, thời hạn cho vay, phân bổ nguồn lực thực hiện chương trình và giao Ngân hàng Nhà nước (NHNN) Việt Nam chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ ban hành Nghị định hướng dẫn thực hiện hỗ trợ lãi suất cho vay từ ngân sách nhà nước (NSNN)

Ngày nhận bài: 17/10/2023

Ngày hoàn thiện biên tập: 24/10/2023

Ngày duyệt đăng: 31/10/2023



đối với DN, hợp tác xã, hộ kinh doanh. Theo đó, NHNN Việt Nam cũng đã chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan xây dựng Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022 của Chính phủ về hỗ trợ lãi suất từ NSNN đối với khoản vay của DN, hợp tác xã, hộ kinh doanh và Thông tư số 03/2022/TT-NHNN ngày 20/5/2022 của NHNN Việt Nam hướng dẫn thực hiện Nghị định số 31/2022/NĐ-CP.

Đến nay, sau gần 02 năm triển khai thực hiện, chính sách hỗ trợ lãi suất (2%/năm) để phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội đã đạt được những kết quả như sau:

Về việc giao kế hoạch đầu tư công hàng năm và việc thông báo hạn mức hỗ trợ lãi suất cho các ngân hàng thương mại

Trên cơ sở các NHTM đăng ký kế hoạch hỗ trợ lãi suất từ NSNN cho cả 2 năm (2022 – 2023) và chi tiết từng năm, NHNN Việt Nam đã tổng hợp kế hoạch hỗ trợ lãi suất của các NHTM chi tiết theo từng NHTM và theo từng năm gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Tiếp đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã báo cáo Chính phủ trình Ủy ban thường vụ Quốc hội phê duyệt dự toán chi đầu tư phát triển nguồn NSNN để thực hiện chính sách. Căn cứ Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ đã có các Quyết định số 1126/QĐ-TTg ngày 25/9/2022 và Quyết định số 1513/QĐ-TTg ngày 03/12/2022 giao dự toán chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương cho NHNN năm 2022 là 16.034.907 triệu đồng và năm 2023 là 23.965.093 triệu đồng. Căn cứ các quyết định của Thủ tướng Chính phủ, ngày 07/10/2022, NHNN đã thông báo hạn mức hỗ trợ lãi suất năm 2022 và ngày 30/12/2022, NHNN đã thông báo hạn mức hỗ trợ lãi suất năm 2023 cho các NHTM.

Về kết quả thực hiện

Mặc dù Chính phủ đã tập trung chỉ đạo NHNN phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện chính sách với quyết tâm cao nhất, thực hiện theo thẩm quyền các biện pháp mạnh mẽ, tăng cường truyền thông, tuyên truyền đẩy mạnh triển khai chính sách hỗ trợ lãi suất, khuyến khích các NHTM dành nguồn lực để hỗ trợ giảm lãi suất cho khách hàng, góp phần giảm bớt gánh nặng chi phí cho DN theo chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ. Tuy nhiên, kết quả hỗ trợ lãi suất còn thấp, số tiền hỗ trợ lãi suất cho các khoản vay của DN, hợp tác xã, hộ kinh doanh đạt khoảng 681 tỷ đồng, tương đương 1,7% nguồn lực bố trí để thực hiện chính sách (40.000 tỷ đồng), trong đó riêng 07 tháng năm 2023 đạt khoảng 547 tỷ đồng; doanh số hỗ trợ lãi suất đạt gần 155.000 tỷ đồng, dư nợ hỗ trợ lãi suất đạt hơn 56.000 tỷ đồng cho gần 2.100 khách

hàng. Dự kiến đến hết năm 2023 sẽ chỉ giải ngân được khoảng 1.408 tỷ đồng, còn khoảng 38.592 tỷ đồng không sử dụng hết (năm 2022 khoảng 15.900 tỷ đồng, năm 2023 khoảng 22.690 tỷ đồng)

Về phía các ngân hàng thương mại

Mặc dù các NHTM đã chủ động tiếp cận, thông tin tới các khách hàng thuộc đối tượng được hỗ trợ lãi suất qua các kênh khác nhau (gửi thư chào mời, email, gặp gỡ trực tiếp, đăng tải website, thông tin tại quầy giao dịch...), tuy nhiên, tỷ lệ khách hàng không đáp ứng được điều kiện hỗ trợ lãi suất chiếm tới 87% (trên 650.000 khách hàng); tỷ lệ khách hàng đáp ứng được điều kiện hỗ trợ lãi suất chỉ chiếm khoảng 13% (trên 100.000 khách hàng). Trong số các khách hàng đáp ứng điều kiện được hỗ trợ lãi suất, chỉ có 7% khách hàng đã được hỗ trợ lãi suất và đang hoàn thiện hồ sơ hỗ trợ lãi suất, 26% khách hàng chưa có phản hồi và 67% khách hàng phản hồi không có nhu cầu hỗ trợ lãi suất. Có thể thấy, trong tổng số các khách hàng đáp ứng được điều kiện hỗ trợ lãi suất thì không phải tất cả đều có nhu cầu hỗ trợ lãi suất, do đó các NHTM đã phải gặp gỡ từng khách hàng để xác định những khách hàng có nhu cầu hỗ trợ lãi suất.

Về tình hình ngân sách nhà nước thanh toán hỗ trợ lãi suất

Tính đến ngày 19/9/2023, tổng số tiền NSNN mà Bộ Tài chính đã thanh toán trước cho các NHTM là khoảng 501,4 tỷ đồng (năm 2022 là 113,3 tỷ đồng; năm 2023 là 388,1 tỷ đồng).

Do nguồn lực còn lại của chính sách còn lớn nhưng khả năng thực hiện và giải ngân thấp, đồng thời, thời gian còn lại của chính sách hỗ trợ lãi suất (2%/năm) chỉ còn chưa đến 03 tháng, vì vậy, Chính phủ đã có báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội đối với số vốn không giải ngân hết của chính sách sau khi kết thúc thời gian giải ngân kế hoạch năm 2022 và năm 2023, trình Quốc hội hủy dự toán, kế hoạch vốn, không huy động nguồn lực (dự kiến khoảng 38.592 tỷ đồng), đồng thời không

Một số vướng mắc khi thực hiện

Mặc dù đã được bố trí kinh phí kịp thời và được các cơ quan, bộ ngành tích cực phối hợp, triển khai đồng bộ với tinh thần quyết liệt và khẩn trương nhưng kết quả chính sách hỗ trợ lãi suất (2%/năm) để phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội vẫn còn thấp, chưa như kỳ vọng là do một số vướng mắc sau:

Về phía khách hàng

Đối với nhóm khách hàng đủ điều kiện nhưng lựa chọn không thụ hưởng chính sách hỗ trợ lãi suất



(trong số khách hàng thuộc ngành, lĩnh vực được hỗ trợ lãi suất và đáp ứng điều kiện được hỗ trợ lãi suất, có khoảng 67% khách hàng phản hồi không có nhu cầu hỗ trợ lãi suất):

Lý do lớn nhất là tâm lý khách hàng e ngại các thủ tục hậu kiểm, công tác thanh tra, kiểm toán, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; cân nhắc giữa lợi ích từ việc được hỗ trợ lãi suất và chi phí phát sinh nếu nhận hỗ trợ lãi suất. Đồng thời, khách hàng có tâm lý lo ngại trường hợp bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định phải thu hồi số tiền hỗ trợ lãi suất do số tiền này đã được hạch toán vào lợi nhuận DN và chia cổ tức cho cổ đông. Thực tế, một số khách hàng đã được nhận hỗ trợ lãi suất, song hiện đã chủ động hoàn trả NHTM toàn bộ số tiền lãi đã được hỗ trợ lãi suất.

Đối với nhóm khách hàng không đáp ứng điều kiện được hỗ trợ lãi suất (khoảng 87% khách hàng thuộc ngành, lĩnh vực được hỗ trợ lãi suất nhưng không đáp ứng điều kiện): Qua báo cáo và khảo sát thực tế từ các NHTM và các khách hàng, quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội và Nghị định số 31/2022/NĐ-CP của Chính phủ liên quan đến việc xác định đối tượng khách hàng thuộc diện “có khả năng phục hồi” dẫn tới khách hàng khó tiếp cận chính sách. Cụ thể, bản thân khách hàng mặc dù có khả năng trả nợ, song cũng không thể khẳng định “có khả năng phục hồi”. Trường hợp khách hàng được hỗ trợ lãi suất nhưng tình hình sản xuất kinh doanh suy giảm, ảnh hưởng đến các tiêu chí đánh giá làm cho NHTM và khách hàng e ngại bị các cơ quan thanh tra, kiểm tra đánh giá trực lợi chính sách. Đặc biệt, một số khách hàng có doanh thu/lợi nhuận trong giai đoạn dịch COVID-19 cao hơn hiện tại nên rất khó để đánh giá việc đáp ứng tiêu chí “phục hồi”.

Ngoài ra, một số các nguyên nhân khác kể đến như: Hiện nay, nhiều hộ gia đình sản xuất, kinh doanh vay vốn tại các NHTM, tuy nhiên nhiều hộ không có đăng ký hộ kinh doanh theo quy định nên không thuộc đối tượng được hỗ trợ; khách hàng xuất khẩu lựa chọn vay bằng USD để tận dụng lợi thế về lãi suất và nguồn thu bằng ngoại tệ nên không thuộc đối tượng được hưởng hỗ trợ lãi suất; một số khách hàng có dư nợ hiện hữu thuộc ngành, lĩnh vực được hỗ trợ lãi suất nhưng quá hạn nên tạm thời chưa được xem xét hỗ trợ lãi suất theo quy định...

Về phía ngân hàng thương mại

Một trong những vấn đề các NHTM hết sức lo ngại khi thực hiện chính sách là rủi ro rất lớn nếu khách hàng kinh doanh không tốt, không trả nợ được thì ngân hàng phải bỏ nguồn lực của mình để

xử lý rủi ro, từ đó tăng gánh nặng trích lập dự phòng rủi ro và giảm lợi nhuận của các ngân hàng.

Ngoài ra, các NHTM e ngại khi triển khai thực hiện do một số chương trình hỗ trợ lãi suất từ năm 2009 đến nay vẫn chưa được quyết toán số tiền đã hỗ trợ lãi suất cho khách hàng. Bên cạnh đó, NHTM cũng lo ngại trong trường hợp nếu phải thu hồi số tiền hỗ trợ lãi suất đã hỗ trợ khách hàng nhưng khách hàng đã tắt toán khoản vay, không còn quan hệ với NHTM thì khó thu hồi số tiền này.

Đồng thời, thủ tục vay vốn từ NHTM còn rườm rà, vướng mắc, gần như chỉ những khách hàng có khả năng phục hồi, chứng minh được dòng tiền, đáp ứng được các điều kiện mới được vay vốn.

Về nhu cầu thực tế từ thị trường

Theo thông tin từ Bộ Kế hoạch và Đầu tư, hoạt động sản xuất kinh doanh của DN trong cuối năm 2022 và đầu năm 2023 gặp nhiều thách thức. Trong thời gian đầu triển khai chính sách (năm 2022), tình hình kinh tế - xã hội nói chung và hoạt động kinh doanh của các đối tượng ngành, lĩnh vực được hỗ trợ lãi suất nói riêng có nhiều chuyển biến so với thời điểm ban hành Nghị quyết số 43/2022/QH15 và Nghị định số 31/2022/NĐ-CP của Chính phủ, nhiều DN trở lại hoạt động bình thường sau dịch COVID-19 dẫn đến nhu cầu được hỗ trợ có thể thay đổi so với thời điểm ban hành chính sách.

Bài học kinh nghiệm

Trên thế giới, xu hướng chung của các gói hỗ trợ kích thích kinh tế của các nước trên thế giới giai đoạn hậu COVID-19 thường sử dụng các chính sách hỗ trợ tài khóa hoặc các chính sách tiền tệ. Nhiều nước vẫn chọn hình thức hỗ trợ trực tiếp thông qua các gói kích thích là vì đối với hình thức gói kích thích sẽ thể hiện rõ ràng sự hỗ trợ của Chính phủ đối với các đối tượng hỗ trợ, đồng thời có tác động ngay đối với việc khuyến khích, đẩy mạnh hoạt động sản xuất, kinh doanh. Bên cạnh đó, Chính phủ các nước cũng hướng đến phục hồi bền vững như thúc đẩy cơ hội việc làm, tạo ra các chương trình hỗ trợ khối DN và các nền công nghiệp chịu ảnh hưởng nặng nề sau dịch.

Tại Việt Nam do nguồn thu NSNN còn nhiều khó khăn nên không thể duy trì lâu dài được các biện pháp hỗ trợ trực tiếp từ nợ công như các quốc gia phát triển khác. Do đó, để giảm gánh nặng lên NSNN, để dành nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ chi cấp bách khác việc triển khai chính sách hỗ trợ lãi suất qua các ngân hàng là phù hợp. Vấn đề ở chỗ, khâu triển khai thực hiện cần phải hết sức linh hoạt,



tính toán đầy đủ, kỹ lưỡng những khó khăn, vướng mắc để có những chính sách và bước đi phù hợp nhằm đảm bảo triển khai chính sách một cách có hiệu quả và đồng bộ.

Đến hết năm 2023, chính sách hỗ trợ lãi suất để phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội sẽ kết thúc. Thực tiễn triển khai chính sách hỗ trợ lãi suất vừa qua cũng để lại một số bài học kinh nghiệm quý giá để triển khai các chính sách tương tự trong tương lai. Cụ thể:

Một là, tìm hiểu, nghiên cứu xu thế chung của các nước trên thế giới khi quyết định lựa chọn chính sách hỗ trợ gián tiếp thông qua hệ thống các NHTM. Mặt khác, cần tách bạch giữa tín dụng chính sách và tín dụng thương mại để tránh tư tưởng ỷ lại vào vốn NSNN, thay vào đó xem xét thêm các biện pháp hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng thụ hưởng.

Hai là, trong việc hỗ trợ vốn vay, cần xác định rõ đối tượng vay, từ đó đánh giá được sự cần thiết và thiết kế “liều lượng” quy mô, mức lãi suất hỗ trợ, thời gian hỗ trợ phù hợp với từng thời kỳ và đặc điểm của nền kinh tế, cũng như phù hợp, tương quan với các chính sách hỗ trợ khác. Trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước còn nhiều yếu tố rủi ro, bất định, việc xác định chiều hướng thay đổi về nhu cầu hỗ trợ của DN là cần thiết để có định hướng cho các chính sách hỗ trợ đang triển khai đạt được mục tiêu đề ra, mang đến hiệu quả hỗ trợ thiết thực, hiệu quả đối với DN, người dân, đồng thời tránh để tình trạng bố trí quá nhiều vốn mà không hoàn thành các mục tiêu đề ra dẫn đến giảm hiệu quả sử dụng nguồn vốn nhà nước, tăng gánh nặng bố trí vốn nhà nước đối với các chương trình, mục tiêu khác.

Ba là, rà soát, hoàn thiện các cơ chế chính sách, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan như pháp luật về: đầu tư công, NSNN... để đảm bảo đồng bộ, thống nhất, giảm lược những khâu trung gian; đồng thời giao nhiệm vụ cụ thể, phù hợp đối với từng bộ, ngành để tránh vướng mắc, chồng chéo trong triển khai thực hiện và tăng cường trách nhiệm đóng góp ý kiến để xây dựng, hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách, các ưu đãi cần thiết, góp phần phát triển nhanh, bền vững, sát với thực tế.

Ngoài ra, tín dụng chính sách hiện nay đang tác động đến rất nhiều đối tượng trong xã hội và chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản quy phạm pháp luật nên về lâu dài, cần tiến tới xây dựng Luật riêng cho tín dụng chính sách.

Bốn là, rà soát lại các chính sách hỗ trợ lãi suất khác từ NSNN thông qua hệ thống NHTM khác đã và đang thực hiện từ trước tới nay. Trong đó đối với các bộ, ngành chủ quản cần kiến nghị bố trí đủ nguồn kinh phí và đảm bảo cấp kinh phí đầy đủ,

dứt điểm cho các NHTM triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ, góp phần tạo niềm tin, động lực cho các ngân hàng.

Năm là, tăng cường các biện pháp truyền thông, công khai, minh bạch thông tin qua các kênh báo đài, chính quyền địa phương, hiệp hội ngành nghề..., giúp cho các khách hàng hiểu rõ, đầy đủ về cách thức tiếp cận chính sách, từ đó thực hiện đúng quy định. Đồng thời, tích cực phối hợp với các sở, ngành, hiệp hội, địa phương tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, truyền thông về chính sách; đẩy mạnh kết nối ngân hàng - DN nhằm tăng cường đối thoại trực tiếp giữa NHTM và khách hàng, đặc biệt là khách hàng thuộc đối tượng được hỗ trợ lãi suất để kịp thời tháo gỡ khó khăn, tăng khả năng tiếp cận chính sách.

Sáu là, đề nghị các NHTM chủ động rà soát, tiếp cận khách hàng để nắm bắt nhu cầu, thông báo, hướng dẫn khách hàng về hồ sơ, thủ tục được hỗ trợ lãi suất theo quy định; Có biện pháp kiểm soát rủi ro, nâng cao năng lực tài chính để có nguồn lực hỗ trợ.

Bảy là, tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát từ các cơ quan chức năng từ trung ương tới địa phương để tránh trục lợi chính sách; Đồng thời, đảm bảo tính thông suốt của đường dây nóng để kịp thời tiếp nhận, xử lý những phản ánh, khó khăn, vướng mắc từ khách hàng, các hiệp hội, các cơ quan.

Tài liệu tham khảo:

1. Quốc hội (2019, 2022), Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022);
2. Quốc hội (2022), Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội;
3. Chính phủ (2022), Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình;
4. Chính phủ (2022), Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022 về hỗ trợ lãi suất từ NSNN đối với khoản vay của DN, hợp tác xã, hộ kinh doanh;
5. Chính phủ (2023), Báo cáo số 432/BC-CP ngày 03/9/2023 về tình hình thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15;
6. Thủ tướng Chính phủ (2022), Quyết định số 1126/QĐ-TTg ngày 25/9/2022 và Quyết định số 1513/QĐ-TTg ngày 03/12/2022 giao dự toán chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương cho NHNN Việt Nam;
7. NHNN Việt Nam (2022), Thông tư số 03/2022/TT-NHNN ngày 20/5/2022 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 31/2022/NĐ-CP.

Thông tin tác giả:

ThS. Vũ Thị Bích Liên, Trần Phương Ly

Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính - Bộ Tài chính

Email: vuthibichlien@mof.gov.vn, tranphuongly@mof.gov.vn